

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BÌNH ĐỊNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4157 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 09 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông
trong lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Sở Công Thương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ
tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày
23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên
thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của
Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy
định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh
Bình Định nhiệm kỳ 2021 - 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa
liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành
chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều
của các quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải
quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn
tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 94/TTr-SCT
ngày 27 tháng 10 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 02 thủ tục hành chính liên thông trong lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông trong lĩnh vực Quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

Điều 3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Công Thương;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, K6, KSTT^(Q).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC
AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THUỶ ĐIỆN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	STT QTNB giải quyết TTHC tại QĐ số 1292/QĐ- UBND ngày 13/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Số thứ tự 1	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP). (2.001640.000.00.00.H08)	Đối với các hoạt động: (i) Xây dựng công trình mới; (ii) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; (iii) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; (iv) Xây dựng công trình ngầm	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Công Thương. Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên giải quyết: 16,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng thông qua kết quả: 01 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc; 2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản và các tài liệu đính kèm trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt: 0,5 ngày làm việc.	Quyết định số 4096/QĐ-UBND ngày 06/11/2023
			Trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	19,5 ngày làm việc		

STT	STT QTNB giải quyết TTHC tại QĐ số 1292/QĐ- UBND ngày 13/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	
				4,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.		
				0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.		
			Đối với hoạt động trồng cây lâu năm				
			Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Công Thương.		
				7,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên giải quyết: 5,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản và các tài liệu đính kèm trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt: 0,5 ngày làm việc.		
				1,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.		

STT	STT QTNB giải quyết TTHC tại QĐ số 1292/QĐ- UBND ngày 13/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
			Đối với hoạt động: (i) Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; (ii) Nuôi trồng thủy sản; (iii) Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác			
			Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Công Thương.	
				11,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên giải quyết: 09 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng thông qua kết quả: 01 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản và các tài liệu đính kèm trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt: 0,5 ngày làm việc.	
				2,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
				0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC tại QĐ số 1292/QĐ- UBND ngày 13/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			Đối với hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ			
			07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Công Thương.	
				4,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản và các tài liệu đính kèm trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt: 0,25 ngày làm việc.	
				1,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
				0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC tại QĐ số 1292/QĐ- UBND ngày 13/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2	Số thứ tự 3	Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP). (2.001587.000.00.00.H08)	Đối với hoạt động: (i) Xây dựng công trình mới; (ii) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; (iii) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; (iv) Xây dựng công trình ngầm Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc 11,5 ngày làm việc 2,5 ngày làm việc 0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Công Thương. Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên giải quyết: 8,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng thông qua kết quả: 01 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc; 2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản và các tài liệu đính kèm trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt: 0,5 ngày làm việc. Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản. Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Quyết định số 4096/QĐ- UBND ngày 06/11/2023

STT	STT QTNB giải quyết TTHC tại QĐ số 1292/QĐ- UBND ngày 13/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			Đối với hoạt động: (i) Trồng cây lâu năm; (ii) Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới			
			Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Công Thương.	
				3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên giải quyết: 2 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản và các tài liệu đính kèm trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt: 0,25 ngày làm việc.	
				0,75 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
				0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC tại QĐ số 1292/QĐ- UBND ngày 13/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			Đối với hoạt động: (i) Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; (ii) Nuôi trồng thủy sản; (iii) Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác			
			Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Công Thương.	
				7,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Năng lượng thông qua kết quả: 01 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản và các tài liệu đính kèm trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt: 0,5 ngày làm việc.	
				1,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
				0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
Tổng cộng: 02 TTHC						